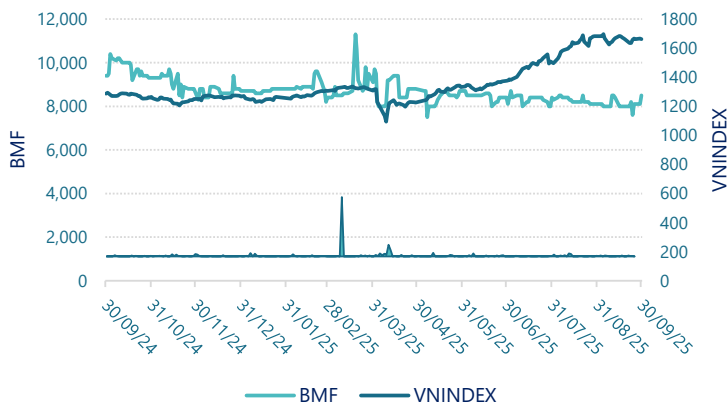




CTCP Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai (UPCOM: BMF)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	8,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	11,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,500
SL cổ phiếu LH	15,848,063
KLGD BQ 20 phiên (CP)	605
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	135
P/E	8.6
EPS	994

DT thuần

Q3/25

766

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 42.0 | 5.7%

YoY: ▼ 33.0 | -4.2%

LN sau thuế

Q3/25

4.18

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 0.35 | -7.7%

YoY: ▲ 0.02 | 0.5%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

1.4%

DT thuần

9T 2025

2,346

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 189 | -7.4%

LN sau thuế

9T 2025

12.4

tỷ VNĐ

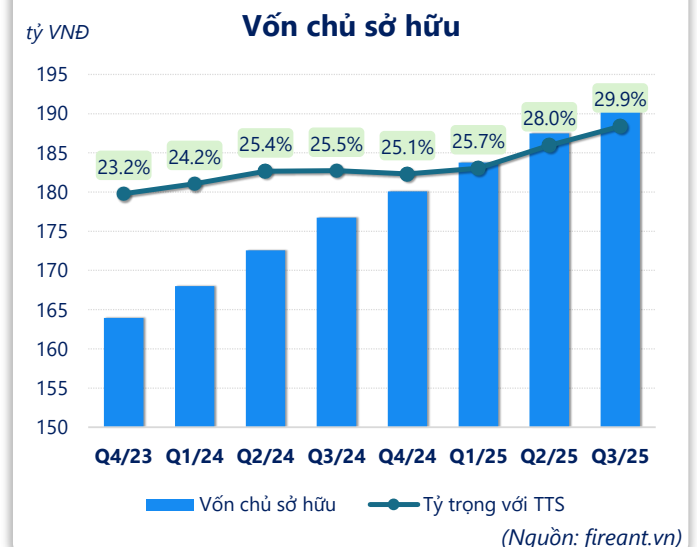
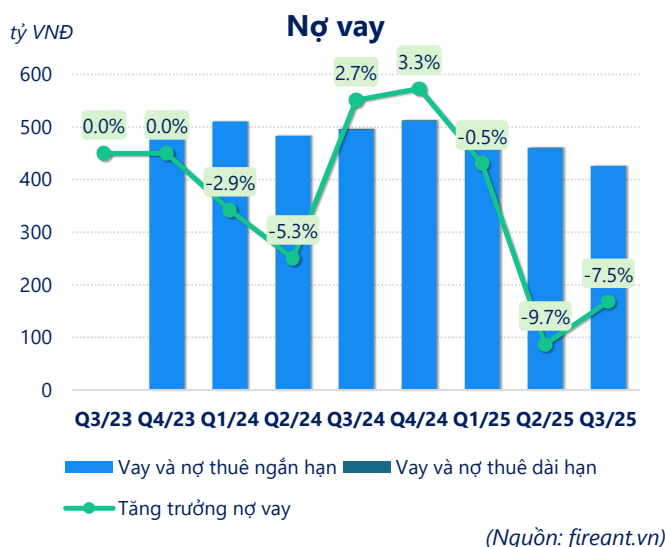
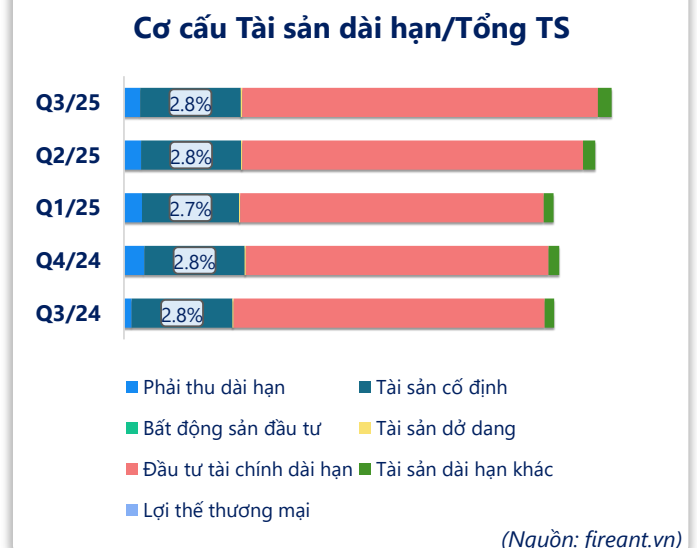
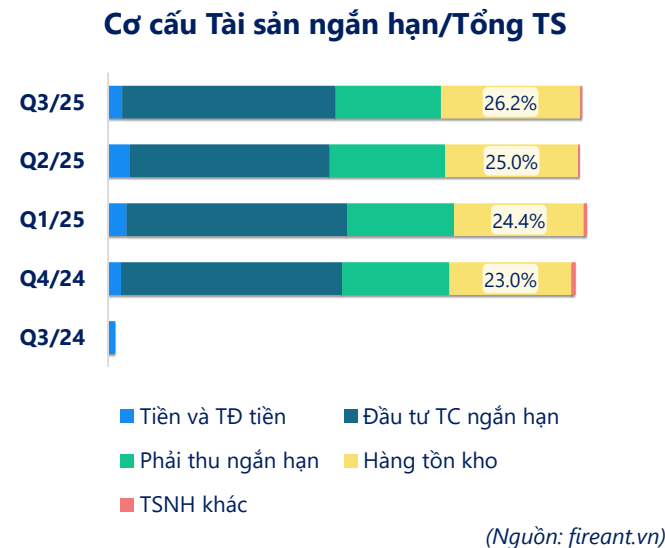
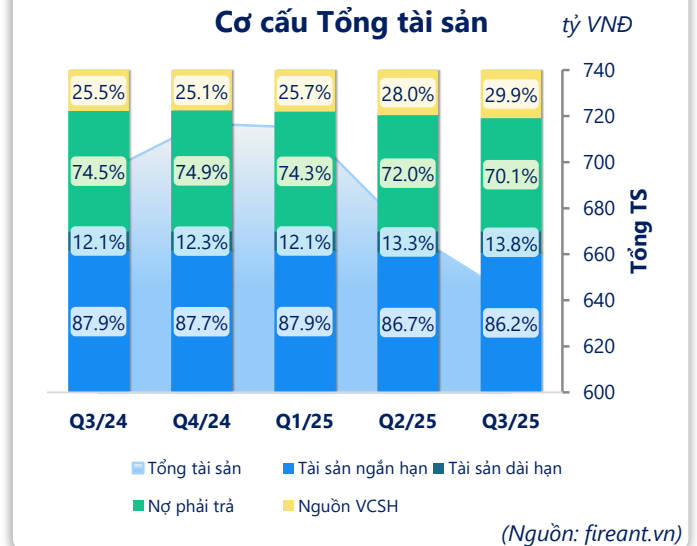
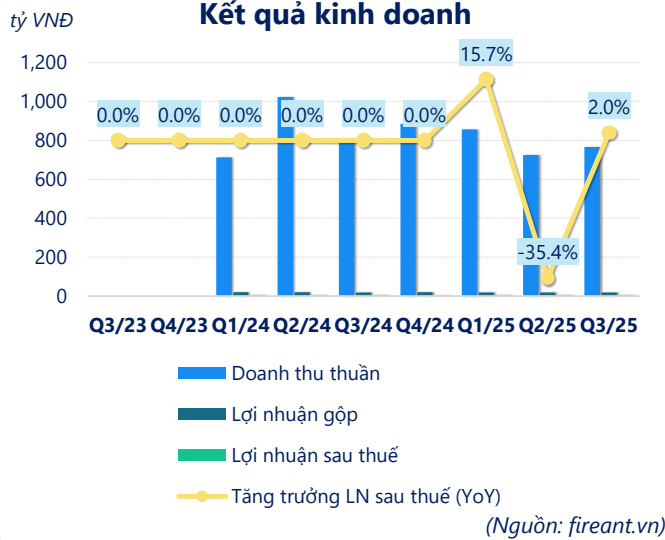
YoY: ▼ 0.40 | -3.2%

ROE

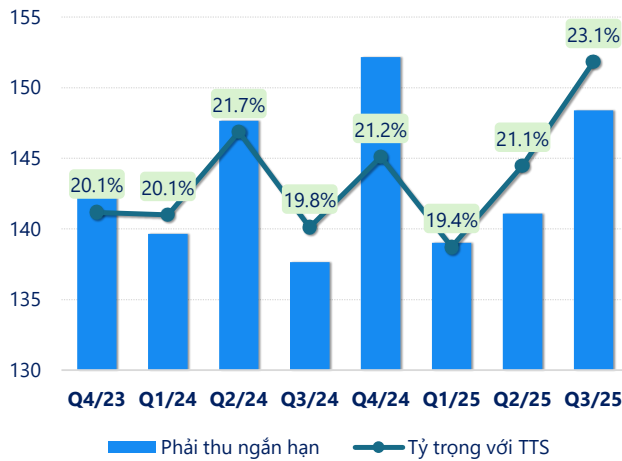
Q3/25

8.5%

#VALUE!

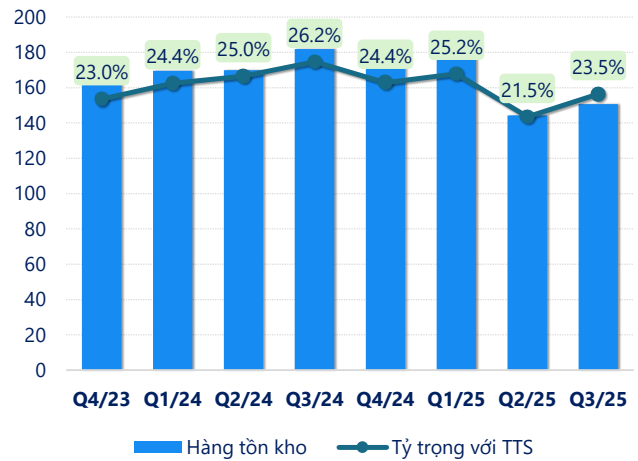


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


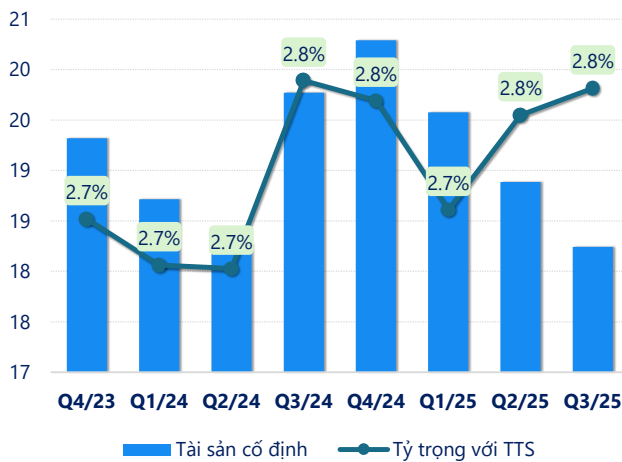
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


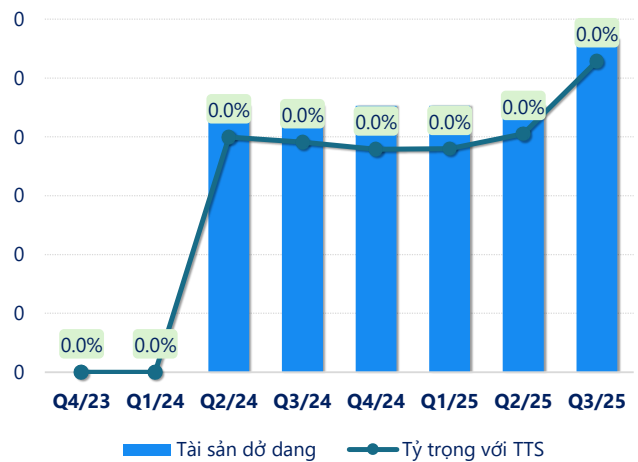
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

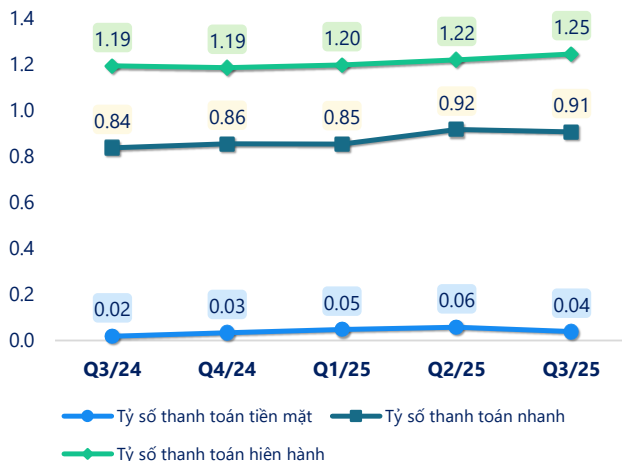
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

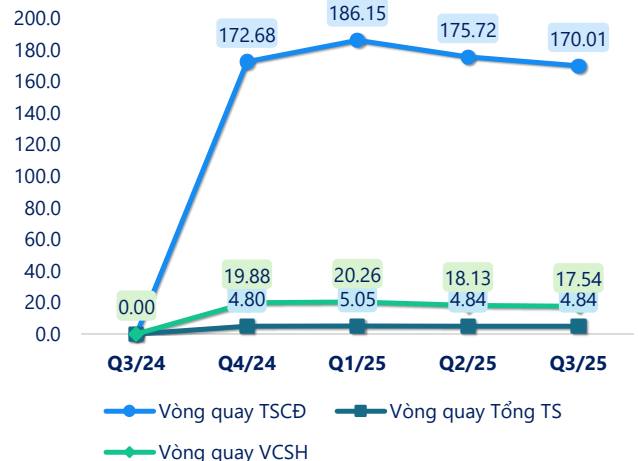
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	694	717	715	670	642
Tài sản ngắn hạn	610	629	628	581	554
Tiền và tương đương tiền	9.44	17.6	25.0	27.4	17.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	278	283	283	268	237
Phải thu ngắn hạn	138	152	139	141	148
Hàng tồn kho	182	175	180	144	151
Tài sản ngắn hạn khác	2.68	0.57	0.89	0.21	0.22
Tài sản dài hạn	84.2	88.0	86.6	89.1	88.3
Phải thu dài hạn	1.50	4.14	3.65	3.25	2.92
Tài sản cố định	19.8	20.3	19.6	18.9	18.2
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.23	0.23	0.23	0.23	0.28
Đầu tư tài chính dài hạn	60.9	61.2	61.2	64.4	64.4
Tài sản dài hạn khác	1.86	2.16	1.99	2.34	2.50
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	517	537	531	483	450
Nợ ngắn hạn	511	530	525	476	445
Vay và nợ thuê ngắn hạn	495	511	509	460	426
Phải trả người bán ngắn hạn	1.11	2.17	2.22	2.04	2.60
Nợ dài hạn	6.44	6.56	6.46	6.43	5.78
Vay và nợ thuê dài hạn	1.48	1.40	1.09	0.94	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	177	180	184	187	192
Vốn chủ sở hữu	177	180	184	187	192
Vốn điều lệ	158	158	158	158	158
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)